

Số: 191/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo số 144/BC-HĐND ngày 28/11/2019 của Thường trực HĐND tỉnh và Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 và kế hoạch, nhiệm vụ công tác năm 2020.

I. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, nhân dân và cộng đồng các doanh nghiệp trong tỉnh; UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức, triển khai thực hiện toàn diện các mặt công tác đạt và vượt 21/21 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh chủ yếu mà Nghị quyết HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy đề ra.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh năm 2010) 8,16%; trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,35%, công nghiệp - xây dựng tăng 10,47%, dịch vụ tăng 8,79%, thuế sản phẩm tăng 9,56%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch phù hợp. GRDP bình quân đầu người đạt 49,8 triệu đồng.

Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 99,93% kế hoạch, tăng 5,29% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 21.123 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch, tăng 7,26% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 70.060 tỷ đồng, bằng 102,58% kế hoạch, tăng 20,16% so cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu thực hiện 500 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 6,38% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước thực hiện 26.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 15,56% so cùng kỳ.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.908 tỷ đồng, bằng 100,06% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 8,86% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 12.547,6 tỷ đồng, bằng 102,2% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10,9% so với cùng kỳ. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) tiếp tục được cải thiện; nhiều doanh nghiệp lớn, nhà đầu tư nước ngoài quan tâm tìm hiểu đầu tư tại tỉnh, số doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới tăng khá, bước đầu hình thành các mô hình hợp tác xã kiểu mới, nông hộ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, thông tin truyền thông, lao động việc làm, khoa học và công nghệ tiếp tục có bước phát triển. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm được quan tâm chỉ đạo.

Hoạt động của HĐND và UBND các cấp tiếp tục được cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Tuy nhiên, ngành nông nghiệp gặp khó khăn; diễn biến thời tiết không thuận lợi; xảy ra bệnh dịch tả lợn Châu Phi, sâu keo mùa thu hại ngô, khảm lá virus hại sắn, bệnh trắng lá mía. Nhiều vụ vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, khai thác, vận chuyển, tàng trữ, mua bán lâm sản trái phép xảy ra với diện tích lớn, trong thời gian dài, trên nhiều địa bàn, nợ xấu cao. Một số dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước vẫn chậm thủ tục, giải ngân vốn chưa đạt yêu cầu. Một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh. Cải cách hành chính còn nhiều vấn đề cần tiếp tục cải thiện. Chậm triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án tăng, ngày càng manh động, nguy hiểm; hoạt động “tín dụng đen”, đòi nợ thuê, đánh bạc có tổ chức, ma túy diễn biến phức tạp. Dư luận về tiêu cực, tham nhũng, “tham nhũng vặt” ở các cơ quan hành chính nhà nước vẫn còn, nhưng việc tự phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra rất ít.

II. Về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển kinh tế ổn định và bền vững, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại kinh tế; huy động mọi nguồn lực, nâng cao năng lực nội tại kết hợp với thu hút nguồn lực từ bên ngoài. Tiếp tục phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị; tập trung cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm. Tiếp tục tìm kiếm thị trường đầu ra cho các sản phẩm chủ lực; phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm và theo chuỗi, đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tận dụng các cơ hội phát triển của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 để nâng cao năng suất lao động trong các ngành, lĩnh vực. Bảo đảm an sinh xã

hội và chăm lo đời sống nhân dân; phát triển giáo dục - đào tạo gắn với sắp xếp lại mạng lưới trường lớp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,2% trở lên.
 - + Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,36%.
 - + Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 10,12%.
 - + Ngành dịch vụ tăng 9,02%.
 - + Thuế sản phẩm tăng 10%.
- (2) Cơ cấu kinh tế
 - + Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 36,44%.
 - + Ngành công nghiệp - Xây dựng: 28,95%.
 - + Ngành dịch vụ: 34,61%.
- (3) GRDP bình quân đầu người 54,48 triệu đồng/người.
- (4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 9 xã, lũy kế đạt 81 xã (ngoài ra có 05 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Pleiku, An Khê, Ayun Pa, Đak Pơ và Kbang).
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 630 triệu USD, tăng 26%.
- (6) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.200 tỷ đồng trở lên.
- (7) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 30.000 tỷ đồng trở lên.
- (8) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 80.000 tỷ đồng.
- (9) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,15%.
- (10) Số lao động được tạo việc làm mới: 25.500 người.
- (11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 55%.
- (12) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 4,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều).
 - + Mức giảm tỷ lệ nghèo: 2,54% (theo chuẩn nghèo đa chiều).
- (13) Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 89%.
- (14) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 50%.
- (15) Số giường bệnh/vạn dân: 27,4.
- (16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế (theo chuẩn mới 2011-2020): 90%.
- (17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 91,05%.
- (18) Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 46,7%.
 - + Diện tích trồng rừng trong năm: 5.000 ha.
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 95%.
- (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch: >99%.
- (21) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 95%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tập trung đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020¹ và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025; tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Tăng cường thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từng bước hình thành các khu lâm nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tạo chuyển biến mạnh trong phát triển, liên kết, kết nối giữa sản xuất - chế biến - kinh doanh. Xây dựng các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện sản xuất từng vùng, từng địa phương. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ giới hóa nhằm thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển cánh đồng lớn, tiếp tục thực hiện tái canh cây cà phê, tưới tiết kiệm nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng,... kế hoạch bảo tồn, phát triển cây dược liệu và phát triển rau, hoa, quả. Tập trung thực hiện công tác quản lý giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến gỗ, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

3.2. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, nâng cao vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo các cấp, phối hợp triển khai tốt kế hoạch quân đội tham gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực, triển khai các giải pháp then chốt, đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (nhất là hồ tiêu, cà phê, mía, cây ăn quả...) theo chuỗi giá trị gắn với phát triển hợp tác xã. Triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, xã nông thôn mới kiểu mẫu; thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ *“Phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020”*; triển khai thực hiện Đề án của tỉnh về đầu tư nguồn lực phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững cho các

¹ Nghị quyết Số 148/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh khóa X về tình hình thực hiện các chỉ tiêu đạt được giai đoạn 2011 – 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh Gia Lai.

thôn, làng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025 định hướng đến năm 2030.

3.3. Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt chỉ tiêu có 7.000 doanh nghiệp vào năm 2020.

Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp. Tập trung rà soát các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi và tập trung tháo gỡ khó khăn để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ hoàn thành các thủ tục, xác định giá đất, giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án lớn, có sức lan tỏa.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho kinh tế tập thể, trong đó hợp tác xã nông nghiệp là nòng cốt. Triển khai kế hoạch phát triển hợp tác xã kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

3.4. Triển khai các giải pháp huy động các nguồn lực để đầu tư. Tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành trung ương để vận động tài trợ vốn ODA. Hoàn thành các thủ tục đầu tư từ nguồn vốn dự phòng trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, quản lý thống nhất, bảo đảm các dự án đầu tư phải đúng theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình. Đối với các dự án khởi công mới năm 2020 phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, lập thiết dự toán ngay để khởi công, thực hiện ngay từ đầu năm.

3.5. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; phân bổ dự toán sát thực tế nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là các khoản chi thường xuyên, các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, tham quan giao lưu học hỏi kinh nghiệm, tăng dần tỷ trọng cho đầu tư; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi với khả năng cân đối nguồn lực. Quản lý chặt chẽ nhà, đất, tài sản công, xe công; triển khai đúng quy định về khoán chi hành chính, sử dụng xe công, đấu thầu. Triển khai thực hiện lộ trình tự chủ đầy đủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn lộ trình tự chủ tài chính với điều chỉnh giá dịch vụ công, điều chỉnh giá theo cơ chế thị trường một số mặt hàng, dịch vụ thiết yếu do nhà nước quản lý. Các địa phương chủ động đề ra giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý thu nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách.

3.6. Tập trung triển khai kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh với lộ trình phù hợp, bền vững để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có đóng góp quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch; xây dựng kế hoạch về khám phá văn hóa, ẩm thực, thiên nhiên và con người

Gia Lai kết nối với YouTuber; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng logo, slogan, hệ thống nhận diện; giới thiệu sản phẩm du lịch Gia Lai tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức điều tra thị trường để xây dựng kế hoạch thu hút khách đến Gia Lai. Duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch mang tính chuyên nghiệp, đảm bảo nội dung đa dạng và phong phú tạo sự hấp dẫn cho du khách. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch cộng đồng.

3.7. Triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của Chính phủ. Phát triển mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú; khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học; khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Tăng cường quản lý chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho giáo viên và học sinh, đặc biệt đối với học sinh bán trú ở vùng dân tộc, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án của ngành, thu hút các nguồn tài trợ, dự án vay vốn nước ngoài để phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tiếp tục rà soát, sắp xếp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy.

3.8. Thực hiện tốt các hoạt động phòng chống dịch, tăng cường truyền thông để người dân hiểu và chủ động thực hiện tốt các biện pháp tự phòng chống bệnh dịch. Chủ động giám sát dịch, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu y tế - dân số; công tác phòng chống HIV/AIDS; công tác kiểm dịch y tế biên giới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh dịch, phát triển và mở rộng dịch vụ, kỹ thuật y tế tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng. Triển khai hệ thống khám bệnh từ xa (Telemedicine) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh khi có thiên tai xảy ra; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; triển khai hoạt động Bệnh viện Chất lượng cao. Nâng cao khả năng quản lý và xử lý chất thải y tế. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.9. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đảm bảo mức sống của gia đình người có công bằng hoặc cao hơn mức trung bình của nhân dân nơi cư trú. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; thực hiện

tốt các chính sách tôn giáo, dân tộc, bình đẳng giới. Quan tâm chăm lo đối với người cao tuổi, người khuyết tật, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tăng cường phòng chống và ngăn chặn tình trạng bạo lực, bóc lột, xâm hại trẻ em,...

3.10. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tỉnh giảm biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, chủ động phối hợp giữa các cấp, các ngành để thực hiện tốt nhiệm vụ, công tác.

3.11. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, giải quyết vấn đề ngay từ khi mới phát sinh, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án kinh tế, tham nhũng, thu hồi hiệu quả tài sản bị thất thoát. Ngăn chặn hiệu quả hoạt động tín dụng đen, quản lý chặt chẽ đối với dịch vụ thu nợ, đòi nợ thuê. Tập trung chỉ đạo, phối hợp thi hành hiệu quả các vụ việc thi hành án dân sự trọng điểm; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Thực hiện nghiêm pháp luật về tổ tụng hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, cổ phần hóa, thuế. Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài, gây mất an ninh trật tự; bên cạnh đó kiên quyết xử lý nghiêm đối với các đối tượng lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm cán bộ, công chức.

3.12. Tiếp tục củng cố và xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; tăng cường lực lượng bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình nội biên, ngoại biên, tuần tra kiểm soát địa bàn, đấu tranh vô hiệu hóa mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, đảm bảo an ninh biên giới. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, văn hóa, truyền thông, các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Triển khai các giải pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm và chuyển hóa các địa bàn phức tạp về trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng công tác điều tra án, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Triển khai quyết liệt các biện pháp để đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy, mua bán người, trẻ em.

Nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế, cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí. Tăng cường tính kịp thời, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2020 đã được HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Mười một thông qua.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, không ngừng đổi mới và sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XI - Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Ban Công tác đại biểu;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TP. HCM;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- Các VP: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng TH;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Trang